

Số: *03* /2016/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 19 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Căn cứ Kết luận số 261-KL/BCS ngày 17/12/2015 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về tổ chức bộ máy Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 24/02/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: KHĐT; Tài chính; Công Thương; Nội vụ; Xây dựng; TNMT; LĐ-TB&XH (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum;
- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh;
- Chi cục Văn thư -Lưu trữ tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH4, KTN *llh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Quý

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2016/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum (sau đây gọi là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (sau đây gọi tắt là KKT), các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là KCN), cụm công nghiệp được giao quản lý (sau đây gọi tắt là CCN) và tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công, dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong KKT, KCN, CCN.

2. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực trong công tác quản lý KKT, KCN, CCN; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác quản lý KKT, KCN, CCN.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm; nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 06/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 06/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015).

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý: Gồm có Trưởng Ban và không quá 03 (ba) Phó Trưởng Ban;

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý bao gồm:

a) Văn phòng Ban Quản lý;

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm: Phòng Kế hoạch tổng hợp; Phòng Quản lý đầu tư; Phòng Quản lý doanh nghiệp; Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường; Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng.

c) Tùy theo điều kiện thực tế về tình hình phát triển của các KKT, KCN Trưởng Ban Quản lý trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập Văn phòng đại diện tại KKT, KCN; Phòng Quản lý lao động; Phòng Hỗ trợ và giám sát hoạt động đầu tư của Ban Quản lý sau khi có đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

a) Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Bờ Y;

b) Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế tỉnh.

Điều 4. Biên chế

Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Quản lý được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 5. Thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ban Quản lý

Việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các tổ chức thuộc và trực thuộc Ban Quản lý nêu tại Điều 3, Quy định này thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức của Ban Quản lý

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức của Ban Quản lý thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban

Trưởng Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp được giao trên địa bàn tỉnh; phối hợp với thủ trưởng các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban

Phó Trưởng Ban Quản lý là người giúp Trưởng Ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng Ban

vắng mặt, một Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý; được chủ tài khoản ủy quyền đăng ký chữ ký tại kho bạc Nhà nước.

Chương II **NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, LỀ LỜI LÀM VIỆC** **VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 9. Nguyên tắc hoạt động

Ban Quản lý hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ với chế độ thủ trưởng. Những công việc quan trọng, cần thiết, Trưởng ban sẽ quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân sau khi bàn bạc thống nhất trong lãnh đạo Ban. Trường hợp bàn bạc không thống nhất, Trưởng ban quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định của mình, các ý kiến khác được bảo lưu.

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Xây dựng chương trình công tác:

Trên cơ sở chương trình công tác hàng năm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành liên quan Ban Quản lý tiến hành xây dựng chương trình kế hoạch công tác cụ thể của cơ quan nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian giải quyết công việc:

Thời gian giải quyết công việc thực hiện theo Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 đã được cấp Giấy chứng nhận sự phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 và đang được áp dụng, duy trì tại Ban Quản lý. Những công việc không thực hiện theo tiêu chuẩn nêu trên thì giải quyết theo quy định hiện hành (những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý, nếu pháp luật đã quy định thời gian giải quyết thì phải giải quyết xong trong thời hạn đó; nếu pháp luật không quy định thời gian giải quyết thì Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban phụ trách lĩnh vực được phân công, hoặc được ủy quyền chịu trách nhiệm giải quyết và trả lời cho tổ chức hoặc công dân trên tinh thần cải cách hành chính). Trường hợp chưa giải quyết hoặc không giải quyết, Trưởng ban có trách nhiệm thông báo (bằng văn bản) cho cơ sở, tổ chức và công dân biết.

Những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh thì Trưởng ban phải có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu công việc liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp thì Trưởng ban phải chủ trì và trao đổi thống nhất bằng văn bản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Chế độ soạn thảo, trình ký và ban hành văn bản:

Việc soạn thảo văn bản thực hiện đúng quy trình, thể thức văn bản. Nội dung văn bản phải rõ ràng, cụ thể và không được trái với quy định của pháp luật; ban hành văn bản phải đến đúng đối tượng thi hành trong văn bản.

3.1 Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, khi trình ký Trưởng ban phải lập hồ sơ, thủ tục trình ký theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.2 Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Trưởng ban: việc ký và ban hành văn bản do Trưởng ban chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản.

4. Chế độ thông tin báo cáo:

4.1 Trưởng ban thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình triển khai nhiệm vụ với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan theo đúng thời gian quy định;

4.2 Khi đi công tác ngoài tỉnh, Trưởng ban phải báo cáo các cơ quan quản lý theo quy định;

4.3 Khi có vấn đề đột xuất nảy sinh vượt quá thẩm quyền thì Trưởng ban phải báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý kịp thời.

5. Công tác lưu trữ: Việc lưu trữ phải tiến hành thường xuyên, kịp thời và đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 11. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành liên quan:

Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo quản lý và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan.

2. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh:

2.1 Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ do pháp luật quy định.

2.2 Chịu sự quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh về các mặt công tác được giao.

3. Đối với các sở, ban, ngành, huyện, thành phố:

Ban Quản lý có mối quan hệ phối hợp công tác với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh và các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và Quy chế phối hợp làm việc giữa Ban quản lý với các cơ quan trên do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Đối với đoàn thể:

Phối hợp với các Đoàn thể tổ chức vận động cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan tham gia các phong trào thi đua nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác chuyên môn và nhiệm vụ công tác đoàn thể.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Trưởng ban Ban Quản lý căn cứ vào quy định này quy định nhiệm vụ cụ thể và lề lối làm việc giữa các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban quản lý theo quy định.

Trưởng ban có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét quyết định. / *ld*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đào Xuân Quý